

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2017/HSST
Ngày 30 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Hà Trọng Tâm

Ông Nguyễn Hoàng Dân

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân – Thư ký Tòa
án

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Bà Tiết Ánh Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau
xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 160/2017/HSST ngày 26 tháng 7
năm 2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Lâm Trọng H (có mặt)

Tên gọi khác: Không

Sinh năm: 1994

HKTT: ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau

Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: tài xế

Trình độ học vấn : 9/12

Con ông: Lâm Hoàng A và bà Hồ Thị H1

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Cấm đi khỏi nơi cư trú: Từ ngày 24/4/2017 cho đến nay.

- Người bị hại: Ông Trương Văn T, sinh năm: 1957 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp C, xã X, Tp C, tỉnh Cà Mau

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Biện Văn P, sinh năm: 1988 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp D, xã X, Tp C, tỉnh Cà Mau

NHẬN THẤY

Bị cáo Lâm Trọng H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Thời điểm trước tết Nguyên đán năm 2017, Lâm Trọng H được ông Phan Tân T1 trú tại ấp G, xã P, huyện B, tỉnh Cà Mau thuê làm tài xế chạy xe tải nên H biết được ông Biện Văn P có thu mua cua hàng ngày. Sau khi thu mua cua, ông P xếp cua và đóng vào thùng xốp rồi gửi lại quán cà phê của ông Trương Văn T để xe của ông T1 đến chở ra Thành phố C để chuyển sang xe khác chở lên Thành phố Hồ Chí Minh bán. Sau tết Nguyên đán một thời gian, H nghỉ làm cho ông T1.

Biết được hoạt động trên, vào khoảng 18 giờ ngày 01/4/2017, H điều khiển xe ô tô biển số 69A-007..., là xe H thuê của Dịch vụ thuê xe 79 do anh Nguyễn Thành P1 làm chủ, đến quán cà phê của ông T. Gặp ông T, H nói dối với ông T là lấy hai thùng cua chở ra Thành phố C trước vì xe đi thành phố Hồ chí Minh thiếu tải, còn lại 03 thùng, xe sau sẽ lấy. Ông T nghĩ H còn chạy xe cho ông T1 nên tin tưởng và giao cho H 02 thùng cua. H tự mang hai thùng cua ra xe và điều khiển xe đi. Sau khi lấy được 02 thùng cua, H điều khiển xe ô tô biển số 69A-007... trả cho anh P rồi kêu tắc xi chở hai thùng cua về nhà. Đối với số cua chiếm đoạt được, H đã ăn hết 04 con, số còn lại bị chết và bị H đổ xuống sông.

Đối với ông T, ông T thấy H điều khiển xe ô tô 07 chỗ hiệu INNOVA nên nghi ngờ và ghi lại biển số xe mà H điều khiển. Khoảng 30 phút sau, ông P đi ngang quán của ông T, thấy mất 02 thùng cua nên hỏi ông T, ông T nói tài xế của ông T1 đã lấy trước 02 thùng cua. Ông P liền điện thoại cho ông T1 thì được biết ông T1 không kêu ai vào lấy 02 thùng cua trước. Biết đã bị lừa nên ông T đến Công an xã X trình báo sự việc.

Hai thùng cua bị H chiếm đoạt gồm các loại cua như sau:

- Thùng thứ nhất: bên ngoài có ghi bằng viết lông màu xanh ký hiệu là “Linh H” gồm: 17kg cua gạch, 14,2kg cua Y nhất.
- Thùng thứ hai: bên ngoài có ghi bằng viết lông màu xanh ký hiệu “Vui 46” gồm có 36,2kg cua Y chợ.

Tại bản kết luận số 58/KL-HĐĐG ngày 17/4/2016 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP C kết luận: Vào thời điểm tháng 4 năm 2017:

- 17kg cua gạch: $190.000\text{đ/kg} \times 17\text{kg} = 3.230.000\text{đ}$.
- 14,2kg cua Y nhất: $130.000\text{đ/kg} \times 14,2\text{kg} = 1.846.000\text{đ}$
- 36,2kg cua Y chợ: $210.000\text{đ} \times 36,2\text{kg} = 7.602.000\text{đ}$.
- 02 thùng xốp 100% = 78.000đ.

Tổng cộng là 12.756.000đ.

Tại bản cáo trạng số 150/KSĐT-KT ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố bị cáo Lâm Trọng H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 139, điểm b, p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo Lâm Trọng H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của ông Trương Văn T và ông Biện Văn P và phù hợp với các chứng cứ khác thể hiện tại bút lục từ số 19 đến số 25, từ số 33 đến số 35 và số 38, 49, 53, 57. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Nắm rõ được quy luật gửi giữ, vận chuyển của của ông Biện Văn P và ông Trương Văn T, nhằm chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân, bị cáo đã dùng lời nói gian dối để lừa ông T, làm cho ông T tin rằng bị cáo vẫn còn đang làm thuê cho ông Phan Tân T1 nên đã giao cho bị cáo 02 thùng của giá trị 12.756.000đ mà ông nhận giữ dùm cho ông Biện Văn P.

Khi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên bị cáo H đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 139 Bộ luật hình sự đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Xét thấy, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự xã hội. Bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện B tỉnh Cà Mau xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản”, theo hướng có lợi cho bị cáo thì hiện nay không được xem là có tiền án nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu. Nhưng Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho người bị hại là những tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình đối với bị cáo.

Về tang vật của vụ án, do không thu hồi được nên không đề cập xem xét.

Về trách nhiệm dân sự, xét thấy, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Biện Văn P số tiền 13.100.000đ, ông P đã nhận lại, hiện nay ông P và ông T không yêu cầu gì thêm về phần dân sự, bị cáo không đặt ra vấn đề nhận lại số tiền đã bồi thường dư cho ông P, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Việc ông P1, là chủ chiếc xe INNOVA mà bị cáo đã thuê, không biết bị cáo sử dụng xe đã thuê để chở tài sản đã chiếm đoạt, Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Lâm Trọng H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b,p khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lâm Trọng H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2/ Căn cứ điều 98 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T và ông P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND TP Cà Mau;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thị Kim Oanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND TP Cà Mau;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Kim Oanh